kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

*(Đề thi có 2 trang)*

**CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**

**MÔN: TOÁN - LỚP 12**

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

*Phát hành ngày 04/09/2026*

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề: T12.CK1.007**

## TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Trong không gian $Oxyz$, cho $\vec{u} = (-1; 4; -8)$ và $\vec{v} = (-3; 5; 3)$. Tích vô hướng $\vec{u} \cdot \vec{v}$ bằng

**A.** $-1$ **B.** $1$ **C.** $-1440$ **D.** $23$

**Câu 2.** Cho hàm số $y = f(x) = -3x^3 - 9x^2 + 1$ có đồ thị $(C)$. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số $m$ để đường thẳng $y = m$ cắt $(C)$ tại ba điểm phân biệt?

**A.** $13$ **B.** $12$ **C.** $10$ **D.** $11$

**Câu 3.** Khảo sát điểm kiểm tra môn Toán của $37$ học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

| **Điểm** | $[5; 6)$ | $[6; 7)$ | $[7; 8)$ | $[8; 9)$ | $[9; 10)$ |
|---|---|---|---|---|---|
| Tần số | 10 | 6 | 8 | 9 | 4 |

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu trên bằng bao nhiêu?

**A.** $2,49$ **B.** $4$ **C.** $5$ **D.** $1$

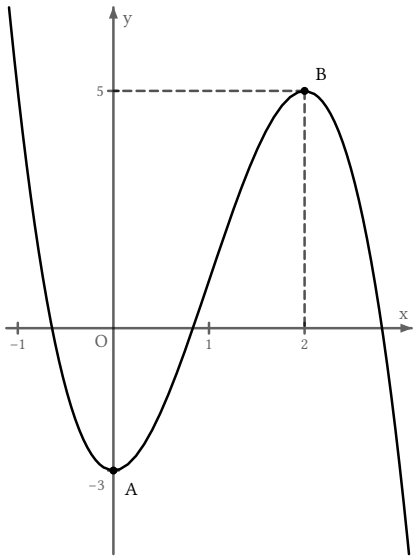
**Câu 4.** Trong không gian $Oxyz$, cho $P(-1; -3; 3)$ và $Q(5; 5; -5)$. Điểm $R$ thỏa mãn $4\overrightarrow{PR} - 3\overrightarrow{PQ} = (-6; -12; 16)$. Tính tổng ba tọa độ của $R$.

**A.** $-6$ **B.** $3$ **C.** $4$ **D.** $15$

**Câu 5.** Trong không gian $Oxyz$, cho vectơ $\vec{u} = (7; 4; -4)$. Độ dài của vectơ $2\vec{u}$ bằng

**A.** $9$ **B.** $36$ **C.** $162$ **D.** $18$

**Câu 6.** Hình vẽ là đồ thị của hàm số bậc ba $y = f(x)$. Hai điểm cực trị của đồ thị được đánh dấu là $A(0;-3)$ và $B(2;5)$. Số nghiệm thực của phương trình $f(x) = -1$ là




**A.** 0 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 1

**Câu 7.** Trong không gian $Oxyz$, cho $A(-5;-1;1)$, $B(-17;-13;-11)$. Điểm $M$ thuộc đoạn $AB$ và $AM : MB = 4 : 2$. Tọa độ $M$ là

**A.** $M(-9;-5;-3)$ **B.** $M(-7;-3;-1)$ **C.** $M(-17;-13;-11)$ **D.** $M(-13;-9;-7)$

**Câu 8.** Trong không gian $Oxyz$, cho tam giác $ABC$ có $A(1;0;6)$, $B(3;-1;3)$, $C(-1;-5;-3)$. Gọi $M$ là trung điểm cạnh $BC$. Tọa độ của $M$ là:

**A.** $(-2;-2;-3)$ **B.** $(1;-3;0)$ **C.** $(1;-2;2)$ **D.** $(2;-6;0)$

**Câu 9.** Cho hàm số $y = f(x) = \dfrac{2x+8}{3x+2}$. Giá trị của hàm số tại $x = 1$ bằng

**A.** 2 **B.** $-6$ **C.** $\dfrac{2}{3}$ **D.** $\dfrac{1}{2}$

**Câu 10.** Cho hàm số $y = f(x) = -x^3 - 6x^2 - 14x - 15$ có đồ thị $(C)$. Tịnh tiến hệ trục tọa độ về gốc mới $I(-2;-3)$ theo công thức $X = x + 2$, $Y = y + 3$. Trong hệ trục mới, hàm số có phương trình

**A.** $Y = -X^3 - 2X$ **B.** $Y = -X^3 - 14X$ **C.** $Y = -X^3 - 2X - 3$ **D.** $Y = -X^3 + 2X$